

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 17-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoa

Ông Nguyễn Chung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Y T, sinh năm 1989 tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Buôn A, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y D (sinh năm 1963) và bà H L (Sinh năm 1968); Có vợ: H-C (sinh năm 1985) và 02 con sinh năm 2010 và năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2021 đến ngày 29/01/2022 và từ ngày 11/3/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Đặng Ngọc D, sinh năm 2002 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T sinh năm 1970. Đồng địa chỉ: Thôn E, xã G, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Ông H, bà T có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà H-C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Buôn S, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông Đặng H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn E, xã G, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Trần Văn V. Địa chỉ: Thôn E, xã G, thị xã N, tỉnh

Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/01/2021, Y T mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 79H1-893.75 đi từ Buôn S xuống chợ K (hướng ĐL – N). Khi đến Km16+300 QL 26A thuộc thôn L, xã X, thị xã N, T lái xe đi sang phần đường bên trái nên đã đâm vào xe mô tô BKS 79H1-481.83 do Đặng Ngọc D điều khiển, chở sau Trần Văn V đi ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả: Đặng Ngọc D chết, Y T bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường, xác định:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn xa tốt, mặt đường trải nhựa phẳng, rộng 5m90, chính giữa mặt đường có vạch kẻ phân chia phần đường dạng đứt quãng, tiếp giáp với hai mép mặt đường là lề đất.

Tại phần đường bên phải (theo hướng ĐL - N), xe mô tô BKS 79H1-893.75 nằm ngã, nghiêng bên phải, tâm trục bánh xe trước và bánh sau cách mép đường nhựa bên phải lần lượt là 0m30 và 0m70. Trên mặt đường để lại vết cày xước dài 3m30, điểm đầu cách mép đường nhựa bên phải là 2m50, điểm cuối tiếp giáp với góc chân trước bên phải của xe mô tô.

Trên mặt đường bên trái, xe mô tô 79H1-481.83 nằm ngã, nghiêng bên trái, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép đường nhựa bên phải lần lượt là 3m85 và 3m50. Tâm trục bánh sau hai xe mô tô cách nhau 4m00. Cách tâm trục bánh trước xe mô tô về hướng Tây 0m70 và về hướng Đông Nam 3m35 là hai vùng chất màu nâu đỏ kích thước 1m40 x 0m90 và 0m60 x 0m80.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn xác định:

Xe mô tô BKS 79H1-481.83 (Bút lục 21-22): Toàn bộ cụm đèn trước, ốp đầu xe, ốp nhựa trước, dè chắn bùn trước xe bể vỡ hoàn toàn; Ống giảm chấn trước bên trái có vết xước kim loại có kích thước (4,5x3,5)cm, bị cong vênh từ trước ra sau. Vành bánh xe trước bị móp lõm, cần đạp số, gác chân máy bên trái bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau; Yên xe gãy rời khỏi xe; Bánh xe trước không còn hơi, bánh xe sau còn hơi.

Xe mô tô BKS 79H1-893.75 (Bút lục 23-24): Cụm đèn chiếu sáng trước, ốp nhựa đầu xe, ốp nhựa trước, dè chắn bùn trước xe bị bể vỡ hoàn toàn. Ống giảm chấn phía trước bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau. Ống giảm chấn trước bên trái bị gãy rời khỏi vị trí cố định. Vành bánh xe trước bị gãy vỡ kim loại. Cần đạp số, gác chân máy bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau. Trên cần đạp số có vết sơn màu đỏ kích thước (9,5x1,5)cm.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/TT-TTPY ngày 05/02/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh K xác định nguyên nhân tử vong của Đặng Ngọc D, sinh năm 2002:

Khám ngoài: Mặc áo sơ mi dài tay màu xám, quần dài màu đen; Tình trạng tử thi: mềm, hoen bắt đầu hình thành phía sau cơ thể, hai mắt nhắm, tai và mũi có máu, miệng ngậm, dương vật và hậu môn khô. Hai mắt bầm, tụ máu; Mặt phù nề, biến dạng; Mi mắt trái rách da kích thước (4x2)cm trên diện xây xước da, bầm tụ máu kích thước (6x7)cm; Môi trên trái rách da kích thước (3x2)cm; Cằm trái xây xước da, bầm tụ máu kích thước (2x2)cm, xương hàm dưới gãy; Cổ trái xây xước da kích thước (3x1)cm; Gối phải xây xước da kích thước (4x3)cm; Gối trái xây xước da, bầm tụ máu kích thước (10x12)cm; 1/3 trên cẳng chân trái rách da kích thước (8x4)cm, xây xước da kích thước (10x7)cm; 1/3 giữa cẳng chân trái xây xước da kích thước (7x1)cm, xương cẳng chân trái gãy; 1/3 dưới cẳng chân phải xây xước da, bầm tụ máu kích thước (7x6)cm; Cổ chân trái xây xước da kích thước (3x2)cm;

Khám trong: Đầu: bầm tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh thái dương chằm phải, xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh chằm phải vỡ lún, não phù, sung huyết, chảy máu màng mềm toàn bộ, chảy máu tiểu não, chảy máu não thất, nền sọ vỡ phức tạp.

Kết quả xét nghiệm vi thể: Não: phù, mô não sung huyết, màng ngoài não các mạch máu giãn rộng chứa đầy hồng cầu, dịch phù ngấm vào mô đệm của não, xung quanh thành các mạch máu một số nơi có hiện tượng chảy máu thoát quản; Tiểu não: phù, tổn thương sung huyết kèm xuất huyết rải rác trong tiểu não.

Nguyên nhân tử vong của Đặng Ngọc D: Chấn thương sọ não.

Về vật chứng của vụ án: xe mô tô BKS 79H1-481.83 (Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đặng H theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/01/2022 – Bút lục 50) và xe mô tô BKS 79H1-893.75.

Về phần dân sự: Bị cáo Y T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Y T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: xe mô tô BKS 79H1-481.83 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét; 01 xe mô tô BKS 79H1-893.75 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu là bà H C.

- Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Đề nghị HĐXX công nhận sự thoả thuận số tiền bồi thường thêm 50.000.000 đồng của bị cáo Y T và đại diện của bị hại Đặng Ngọc D.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo Y T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng Trần Văn V vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của ông Tuấn nên căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, phù hợp với bản kết luận pháp y, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/01/2021 tại Km16+300 QL26A thuộc thôn L, xã, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, Y T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS 79H1-893.75 đi không đúng phần đường nên gây tai nạn với xe mô tô BKS 79H1-481.83 do Đặng Ngọc D điều khiển chở sau Trần Văn V đi ngược chiều. Hậu quả: Đặng Ngọc D tử vong. Hành vi điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe của Y T đã vi phạm khoản 9 Điều 8, Điều 9 Luật giao thông đường bộ làm chết người. Do chủ quan, cầu thả khi tham gia giao thông đường bộ, không tuân thủ quy định về an toàn giao thông, mặc dù thấy xe của anh D từ lúc còn cách nhau 100m nhưng T không tránh và cũng không giảm tốc độ vì nghĩ rằng anh D sẽ chủ động tránh mình nên bị cáo đã gây ra tai nạn làm 01 người tử vong, hành vi này đã vi phạm Điều 17 Luật giao thông đường bộ 2008: “*Tránh xe đi ngược chiều*”:

1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”.

Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy tính chất vụ án là rất nghiêm trọng bởi hành vi của bị cáo Y T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an ninh trật tự và an toàn xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ, đã gây ra tâm lý hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông. Hiện nay, tình hình trật tự an toàn giao thông đang được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, đặc biệt là về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo T là người trực tiếp điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe, khi thấy xe đi ngược chiều không giảm tốc độ và không cho xe đi về phía bên phải đường gây tai nạn làm anh D tử vong, bản thân bị cáo bị thương. Đây là hành vi vi phạm của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm và hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì bị cáo Y T là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi và năng lực pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Y T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 8.000.000 đồng và tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sau khi bị tai nạn tháng 01/2021, bị cáo T bị thương tích rất nặng, đến nay chưa bình phục. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo T để bị cáo T thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô BKS 79H1- 481.83 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

+ 01 xe mô tô BKS 79H1-893.75 do bà H C đứng tên chủ sở hữu và là người hàng ngày sử dụng xe này để đi lại. Ngày 25/01/2021, khi bị cáo T tự ý lấy xe đi, bà C không biết. Xét bà C có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bà có yêu cầu nhận lại xe, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà C (*Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà*).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất bị cáo bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng chi phí mai táng, thời hạn thanh toán: Ngày 30/12/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Tại cơ quan điều tra, anh Trần Văn V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, Bà C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với Đặng Ngọc D, có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 79H1-481.83 khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của Đặng Ngọc D là vi phạm luật giao thông đường bộ. Do D đã chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Văn V: Sau khi tai nạn xảy ra, anh V không bị thương tích gì nên từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại, do đó không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ vào điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Y T **02 (hai) năm** tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô BKS 79H1-893.75 cho bà H’C (*Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn thanh toán: 30/12/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Y T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà;
- Công an thị xã Ninh Hoà;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Huyền